

# CÁC SỰ KIỆN TRONG TĂNG TRƯỞNG HIỆN ĐẠI

TS. ĐOÀN TRANH

Có nhiều học thuyết và mô hình tăng trưởng được xây dựng dựa trên các cách tiếp cận và diễn giải khác nhau. Tuy nhiên, những kinh nghiệm trong quá trình phát triển của các nước công nghiệp tiên tiến từ thế kỷ XVII đến nay là những sự kiện phát triển kinh tế nổi bật và những yếu tố cấu thành làm cơ sở cho các nhà làm chính sách tại các nước đang phát triển rút ra những bài học khi định hướng chính sách phát triển của từng quốc gia.

*Sự kiện thứ nhất.* Nhiều nước phát triển của OECD<sup>1</sup> và Bắc Mỹ đã được hưởng sự tăng trưởng vững chắc về *thu nhập theo đầu người* (GDP per capita) trong suốt cả thời kỳ dài, đó là sự phát triển đáng kể. Sự tăng trưởng về thu nhập theo đầu người của các nước công nghiệp kéo theo sự tăng trưởng nhiều mặt rất có ý nghĩa chưa từng có từ nhiều thế kỷ trước, trong khi 90% dân số còn lại trên thế giới đã không qua được giai đoạn đó.

*Sự kiện thứ hai.* Tăng trưởng về thu nhập theo đầu người kéo theo tăng trưởng về *vốn và lao động*. Nét đặc trưng ở đây là *tăng năng suất*<sup>2</sup>, tức là tăng khối lượng sản phẩm trên một đơn vị yếu tố sản xuất. Kéo theo, năng suất chung tức là tổng sản phẩm trên một đơn vị của tất cả yếu tố đầu vào cũng có xu hướng tăng.

*Sự kiện thứ ba.* Mức tăng trưởng kinh tế gắn với thay đổi đáng kể về cơ cấu, có tầm quan trọng ở từng khu vực, từng nhóm thu nhập, từng giai cấp khác nhau... trong nền kinh tế. Cơ cấu kinh tế luôn biến đổi theo xu hướng tỷ trọng nông nghiệp ngày càng giảm dần tương ứng với tỷ trọng công nghiệp và hậu công nghiệp (dịch vụ) ngày càng tăng dần.

*Sự kiện thứ tư.* Quá trình hiện đại hóa, bao gồm cả quá trình thay đổi về thái độ ứng xử, vai trò của tôn giáo bị hạ thấp, tư duy thay đổi, đất nông nghiệp giảm cùng

---

<sup>1</sup> Organisation for Economic Co-operation and Development hiện nay có 30 nước thành viên: Australia, Austria, Belgium, Canada, Czech Republic, Denmark, Finland, France, Germany, Greece, Hungary, Iceland, Ireland, Italy, Japan, Korea, Luxembourg, Mexico, the Netherlands, New Zealand, Norway, Poland, Portugal, Slovak Republic, Spain, Sweden, Switzerland, Turkey, United Kingdom, United States

<sup>2</sup> Năng suất được đo bằng các đơn vị tương ứng với các yếu tố của đầu vào: lao động, tiền vốn, tài nguyên thiên nhiên. Sản lượng đầu ra trên một đơn vị lao động, tiền vốn, vật tư (tài nguyên) có xu hướng tăng.

với quá trình đô thị hóa, di cư từ nông thôn ra thành thị làm cho dân cư, lao động sống và làm việc ở khu vực đô thị tăng lên.

*Sự kiện thứ năm.* Sự mở cửa các nền kinh tế đi vào một giai đoạn biến đổi mới, các nền kinh tế mở cửa không ngừng với các mức độ khác nhau. Nhu cầu phải nhập nguyên liệu và thành phẩm đòi hỏi phải buôn bán với các nước khác. Chẳng những nhập khẩu các yếu tố sản xuất như tiền vốn và đầu tư từ các nước khác, đôi khi nhập khẩu cả lao động. Từ đó, xuất hiện sự vận động của các yếu tố sản xuất ở qui mô toàn cầu, giữa các khu mậu dịch tự do, liên minh kinh tế như AFTA, NAFTA, EU<sup>3</sup>,...

*Sự kiện thứ sáu.* Có phần trái ngược với sự kiện thứ năm – xuất hiện quốc tế hóa, toàn cầu hóa – và sự tăng trưởng đã không trải rộng đến nhiều phần còn lại của thế giới. Nói một cách khác, cái gọi là “tăng trưởng kinh tế hiện đại” phần lớn tập trung ở một số nước, chủ yếu là Tây Âu, Bắc Mỹ gần đây thêm một ngoại lệ là Nhật Bản, và một số nước mới nổi như Nga, Trung Quốc, Ấn Độ. Quá trình toàn cầu hóa hiện nay là “không đối xứng”. Sự “không đối xứng” thể hiện các lĩnh vực mà quá trình này đặt ra và giải quyết chỉ chú ý đến nội dung kinh tế, nó đã không quan tâm đầy đủ đến các vấn đề xã hội, an sinh và môi trường. Không đối xứng còn thể hiện ở sự phân phối lợi ích trong toàn cầu hóa là không cân bằng. Các nước công nghiệp phát triển được lợi nhiều hơn, các nước đang phát triển và chậm phát triển chịu nhiều thua thiệt.

*Sự kiện thứ bảy.* Nền kinh tế tri thức đang hình thành, *Kinh tế tri thức* là tên gọi thường dùng nhất. Tên gọi này nói lên được nội dung cốt lõi của nền kinh tế mới. Vì vậy, “*Kinh tế tri thức là nền kinh tế trong đó sự sản sinh ra, phổ cập và sử dụng tri thức giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống*”<sup>4</sup>.

Có ba loại hình công nghệ được xem như là ba thành quả điển hình của nền kinh tế tri thức:

1. *Công nghệ sinh học*, bao gồm cả công nghệ gen. Bằng công nghệ đó con người có thể cải tạo được những yếu tố cơ bản của thế giới hữu cơ; trong đó có cả bản thân sự sống của loài người.

2. *Công nghệ Nano*, để làm nên những vật liệu mới, công nghệ này dựa trên những thành quả của việc sắp xếp lại cấu trúc nguyên tử. Thông qua đó, con người có thể tác động cả vào bản chất của thế giới vô cơ.

---

<sup>3</sup> ASEAN Free Trade Area, North American Free Trade Agreement, European Union.

<sup>4</sup> GS Đặng Hữu, *Kinh tế tri thức với chiến lược phát triển của Việt Nam*.

3. *Công nghệ tin học với các siêu máy tính.* Công nghệ tin học chính là công nghệ trí tuệ điển hình. Con người nhờ vào đó mà tổ chức, quản lý, điều hành và thực hiện các quá trình sản xuất hết sức tinh vi, phức tạp mà con người không thể nào thực hiện nổi, thậm chí không thể nào nghĩ tới nổi trong quá khứ tồn tại của mình. Cũng nhờ có công nghệ tin học mà con người có thể làm phong phú lên gấp nhiều lần các mối quan hệ trong đời sống xã hội giữa các con người với nhau; đồng thời thông qua đó mà con người lại có thể tổ chức, điều hành cả một xã hội, cả một đất nước... Song điều đáng nói thêm là, nếu như không có các siêu máy tính thì con người không thể giải mã được bộ gien người và cũng không thể thực hiện nổi các công nghệ Nano. Như thế có thể thấy sở dĩ con người có được những bước nhảy khổng lồ trong nền sản xuất mới với ba loại hình công nghệ đặc trưng kể trên trước hết chính là nhờ có những thành quả của công nghệ tin học, công nghệ của thao tác trí tuệ.

**Biểu 1: So sánh khái quát các thời kỳ kinh tế<sup>5</sup>**

CÁC CHỈ TIÊU	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế tri thức
Đầu vào của sản xuất	Lao động, đất đai, vốn	Lao động, đất đai, vốn, công nghệ, thiết bị	Lao động, đất đai, vốn, công nghệ, thiết bị, tri thức, thông tin
Các quá trình chủ yếu	Trồng trọt, chăn nuôi	Chế tạo, gia công	Thao tác, điều khiển, kiểm soát, xử lý thông tin
Đầu ra của sản xuất	Lương thực, thực phẩm dạng sơ chế	Hàng hóa chế biến công nghiệp, tiên lợi, an toàn	Sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của cuộc sống, công nghệ tri thức, vốn tri thức
Cơ cấu kinh tế	Nông nghiệp là chủ yếu	Công nghiệp và dịch vụ là chủ yếu	Các ngành kinh tế tri thức thống trị

<sup>5</sup> <http://www.clst.ac.vn/AP/tapchitrongnuoc/hdkh/2000/so07/3.htm>

Công nghệ chủ yếu thúc đẩy phát triển	Sử dụng sức vật, cơ giới hóa đơn giản	Cơ giới hoá, hoá học hoá, điện khí hoá, chuyên môn hoá	Công nghệ cao, điện tử hoá, tin học hoá, siêu xa lộ thông tin, thực tế ảo...
Cơ cấu xã hội	Nông dân	Công nhân	Công nhân tri thức
Đầu tư cho nghiên cứu và triển khai	Dưới 0,3% GDP	1-2% GDP	Trên 3% GDP
Tỷ lệ đóng góp của KH&CN cho tăng trưởng kinh tế	Dưới 10%	Dưới 30%	Trên 80%
Đầu tư cho giáo dục	Dưới 1% GDP	2 - 4% GDP	Trên 6% GDP
Tầm quan trọng của giáo dục	Nhỏ	Lớn	Rất lớn
Trình độ văn hoá trung bình	Tỷ lệ mù chữ cao	Trung học	Sau trung học
Vai trò của truyền thông	Không lớn	Lớn	Rất lớn